

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HS-ST.

Ngày: 28/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hộ.

Ông Trương Duy Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 10 năm 2001 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Số 135 Lạc Long Q, phường Quang T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị L; Tiền án: 0, Tiền sự: 0. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum từ ngày 11/9/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Thế H, sinh năm 2000 (Có mặt); Địa chỉ: Thôn 8, xã Đăk Tờ R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

2/ Anh Nguyễn Phúc Hoàng P, sinh năm 1999 (Có mặt); Địa chỉ: Số 25 Nguyễn Thị Minh K, phường Quang T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

3/ Anh Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 30/3/2001 (Có mặt); Địa chỉ: Thôn 1A, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

4/ Chị Nguyễn Thị Hoài L, sinh năm 1997 (Xin xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Số 230 Phan Đình P, phường Ngô M, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Đức H, sinh ngày 01/7/2001 (Vắng mặt); Địa chỉ: Hẻm 114 Lạc Long Q, phường Quang T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2/ Chị Trần Thị L, sinh năm 1976 (Có mặt); Địa chỉ: Số 135 Lạc Long Q, phường Quang T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- *Người chứng kiến:* Anh Nông Ngọc H, sinh năm 1978 (Có mặt); Địa chỉ: Số 304 Phan Đình P, phường Ngô M, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 10/9/2019, bị cáo Nguyễn Đức T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-092.30 trên đường Phan Chu T, thành phố Kon T thì gọi điện thoại cho B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy. Bị cáo nói: “*Anh có đồ không để em 1.200.000 đồng hàng trắng và 200.000 đồng hàng đá*”. B đồng ý rồi hẹn bị cáo đến đầu hẻm 33 Hoàng Thị L, thành phố Kon T để đưa ma túy. Bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà tại số 135 Lạc Long Q, thành phố Kon T rồi cất xe mô tô. Bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bỏ vào túi xách màu nâu mang theo bên người rồi đi xe taxi hãng Mai L (không rõ biển số xe và người điều khiển xe) đến điểm hẹn. Đến nơi, thấy B đang đứng nên bị cáo đi đến, đưa cho B 1.400.000 đồng. B cầm tiền rồi nói: “*Mày đi đến bãi đất trống gần cửa sân B, đồ bỏ trong thuốc lá Jet*”. Sau đó, B bỏ đi, bị cáo đi đến gần sân B, cách hẻm 33 Hoàng Thị L, thành phố Kon T khoảng 15 mét thì thấy 01 vỏ bao thuốc lá Jet. Bị cáo nhặt lên, mở ra xem, thấy bên trong có ma túy Heroine và ma túy đá nên bị cáo bỏ vào túi áo rồi đi bộ xuống quán Net B trên đường Hoàng Thị L, thành phố Kon T chơi. Đến nơi, thấy M (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ở quán nên bị cáo rủ M chờ đi chơi. M điều khiển xe mô tô, không rõ biển số chờ bị cáo đi chơi dọc các tuyến đường trên địa bàn thành phố Kon Tum. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc bị cáo, M đang dạo chơi thì Nguyễn Hoàng L gọi điện thoại rủ bị cáo đến Nhà nghỉ Hoàng A (Số 230 Phan Đình P, thành phố Kon T) chơi thì bị cáo đồng ý. Sau đó, L, Nguyễn Đức H, Trần Thế H và Nguyễn Phúc Hoàng P đến Nhà nghỉ Hoàng A thuê phòng số 206 để nghỉ ngơi.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Mẫn chờ bị cáo đến khu vực khách sạn Hưng Y, thành phố Kon T rồi bỏ đi. Bị cáo đi xe taxi của hãng Mai L (không rõ biển số xe và người điều khiển xe) đến Nhà nghỉ Hoàng A. Bị cáo gọi điện thoại cho Thế H hỏi số phòng. Thế H trả lời số phòng 206. Bị cáo đi vào phòng 206 thì thấy L,

Thế H, P và Đức H đang ở trong phòng. Bị cáo ngồi trên giường, lấy bì ni lông, bên trong có ma túy ra kiểm tra thì thấy có 12 gói ma túy Heroine và 01 gói ma túy đá. Bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trong túi xách màu nâu ra rồi dùng kéo cắt gói ma túy đá, đổ tất cả vào nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy đá). Thấy vậy, L, Thế H, P sử dụng ma túy đá. Sau đó, bị cáo mới sử dụng ma túy còn Nguyễn Đức H không sử dụng mà ngồi chơi điện thoại.

Khoảng 23 giờ, cùng ngày, Công an thành phố Kon Tum kiểm tra hành chính phòng 206 Nhà nghỉ Hoàng A. Phát hiện lực lượng Công an kiểm tra hành chính, bị cáo cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 12 gói ma túy Heroine chạy vào nhà vệ sinh bỏ vào bồn cầu xả nước nhưng không trôi. Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 12 gói chất bột màu trắng đựng trong tờ giấy bên ngoài bọc bì ni lông dán kín, tất cả bỏ trong bì ni lông có khóa kéo và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Bị cáo khai nhận, đây là ma túy Heroine của bị cáo mua về để sử dụng. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Kết luận giám định số 101/GĐTTP – 2019 ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum thể hiện: Mẫu chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5036 gam (*Một phẩy, năm nghìn không trăm ba mươi sáu gam*), loại Heroine.

Cáo trạng số 87/CT-VKSTPKT ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức T như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 14 đến 18 tháng tù. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 10/9/2019, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 206, Nhà nghỉ Hoàng A (số 230 Phan Đình P, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum). Tại đây, cơ quan Công an đã phát hiện bị cáo Nguyễn Đức T đang bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 12 gói ma túy, có khối lượng 1,5036 gam (*Một phẩy năm nghìn không trăm ba mươi sáu gam*), loại Heroine vào bồn cầu nhà vệ sinh. Bị cáo T khai nhận, số ma túy này có nguồn gốc là do bị cáo mua của B (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.200.000 đồng để sử dụng. Ngoài ra, bị cáo T còn mua của B 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, đã bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để sử dụng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 87/CT-VKSTPKT ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Đức T đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên (17 tuổi 10 tháng 18 ngày). Do đó, cần áp dụng các Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Đức T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để bị cáo có thời gian cai nghiện; để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, áp dụng quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi lượng hình.

[9] Đối với đối tượng “B” là người bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, có cơ sở sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Thị Hoài L là chủ Nhà nghỉ Hoàng A. Tuy nhiên, L không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy, bị cáo và những thanh niên khác sử dụng ma túy tại phòng số 206 nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp với quy định pháp luật. Đối với Nguyễn Hoàng L, Trần Thế H, Nguyễn Phúc Hoàng P có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Công an thành phố Kon Tum đã xử phạt hành chính đối với các đối tượng này là phù hợp với quy định. Đối với Nguyễn Đức H mặc dù ở cùng phòng với bị cáo và các đối tượng trên nhưng không sử dụng ma túy nên cơ quan Công an không đưa ra hình thức xử lý là đúng với quy định pháp luật.

[10] Các đối tượng Nguyễn Hoàng L, Trần Thế H, Nguyễn Phúc Hoàng P đều nghiện ma túy, có hành vi sử dụng ma túy, sau đó, bị cáo T mới sử dụng ma túy. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không xử lý đối với bị cáo T về hành vi “*Tổ chức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp với pháp luật.

[11] Về vật chứng:

+ Đối với 1,3742 gam (*Một phẩy, ba nghìn bảy trăm bốn mươi hai gam*) Heroine (số ma túy còn lại sau khi giám định), mẫu vật còn lại được đựng trong 01 túi ni lông và được niêm phong trong phong bì số 101/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum là chất cấm lưu hành. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 kéo bằng kim loại, 01 queet ga màu xanh, 01 túi xách màu nâu, tất cả đều đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện để bị cáo sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu trắng - đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo. Bị cáo đã gọi điện thoại cho B để hỏi mua ma túy. Đây là công cụ để bị cáo mua ma túy sử dụng. Do đó, cần tịch thu và sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Oppo, màu đen, bị vỡ mặt kính, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 1.000.000 đồng (*Một triệu*

đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (số tiền đã được Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum tại Giấy nộp tiền ngày 13/9/2019) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Do đó, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **14 (Mười bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 11/9/2019.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với: 1,3742 gam (*Một phẩy, ba nghìn bảy trăm bốn mươi hai gam*) Heroine (số ma túy còn lại sau khi giám định), mẫu vật còn lại được đựng trong 01 túi ni lông và được niêm phong trong phong bì số 101/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 kéo bằng kim loại, 01 quạt ga màu xanh, 01 túi xách màu nâu, tất cả đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu và sung vào công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu trắng - đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T: 01 điện thoại di động, hiệu Oppo, màu đen, bị vỡ mặt kính, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (số tiền đã được Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum tại Giấy nộp tiền ngày 13/9/2019).

(Tất cả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức Tphải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/11/2019), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ VĂN TOÀN